

Số: /QĐ-UBND

**QUYẾT ĐỊNH CHẤP THUẬN CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ
ĐỒNG THỜI CHẤP THUẬN NHÀ ĐẦU TƯ**

(Cấp lần đầu ngày.....tháng 02 năm 2026)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đầu tư công, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật đầu tư, luật nhà ở, luật đấu thầu, luật điện lực, luật doanh nghiệp, luật thuế tiêu thụ đặc biệt và luật thi hành án dân sự năm 2022; Luật sửa đổi một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu năm 2024; Luật sửa đổi một số điều của Luật Đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 19/2025/NĐ-CP ngày 10/2/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết Luật Đầu tư về thủ tục đầu tư đặc biệt; Nghị định số 239/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 9/4/2021 của Bộ Kế hoạch và đầu tư Quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; Thông tư số 25/2023/TT-BKHĐT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 03/2021/TT-BKHĐT ngày 09/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy đối với một số nội dung báo cáo, xin ý kiến của Đảng ủy UBND tỉnh tại phiên họp giao ban ngày 16/01/2026 theo Thông báo số 140 -TB/TU ngày 16/01/2026; văn bản số 296 -CV/ĐU ngày 19/01/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc triển khai ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy;

Căn cứ Báo cáo số 89- BC/ĐU ngày 03/02/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc rà soát, hoàn thiện nội dung đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời

chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị mới tại phường Nhân Hoà, Phường Liễu tỉnh Bắc Ninh;

Xét Báo cáo thẩm định số 24/BC-STC ngày 09/01/2026 của Sở Tài chính về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại phường Nhân Hoà, Phường Liễu, tỉnh Bắc Ninh; văn bản số 789/STC-ĐTTĐ&GSĐT ngày 02/02/2026 của Sở Tài chính về việc rà soát, hoàn thiện nội dung đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án Khu đô thị mới tại phường Nhân Hoà, Phường Liễu tỉnh Bắc Ninh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời với chấp thuận nhà đầu tư dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại phường Nhân Hoà, Phường Liễu với nội dung như sau:

1. Nhà đầu tư:

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Nhân Hoà.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2300531580; cấp lần đầu ngày 27/01/2010; thay đổi lần thứ 11 ngày 24/12/2024; Cơ quan cấp: Phòng Đăng ký kinh doanh và Quản lý doanh nghiệp - Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh.

Mã số thuế: 2300531580.

Địa chỉ trụ sở: Khu phố Bát Phí, phường Nhân Hoà, tỉnh Bắc Ninh.

2. Tên dự án: Đầu tư xây dựng Khu đô thị mới tại phường Nhân Hoà, Phường Liễu.

3. Mục tiêu đầu tư

Đầu tư dự án Khu đô thị mới tại phường Nhân Hoà, Phường Liễu, tỉnh Bắc Ninh nhằm từng bước hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng đô thị cho khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Việc đầu tư dự án sẽ đảm bảo việc cụ thể hóa Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 20/06/2023 và Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 khu vực Đại Xuân - Nhân Hoà, thị xã Quế Võ (Phân khu số 20) đã được UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 25/07/2024; Giải quyết nhu cầu về đất ở, hình thành không gian đô thị hiện đại, đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, gắn với các công trình dịch vụ, thương mại, vui chơi giải trí, tạo cảnh quan đô thị khang trang, hấp dẫn, từng bước xây dựng và hoàn thiện không gian kiến trúc - cảnh quan khu vực, đảm bảo kết nối hài hòa với hệ thống hạ tầng đô thị xung quanh.

4. Quy mô dự án

4.1. Quy mô sử dụng đất của dự án:

- Tổng diện tích đất lập quy hoạch: 449.408,7 m².

- Diện tích thực hiện dự án: 440.228,2 m².

Dự kiến nhu cầu, cơ cấu sử dụng đất như sau:

TT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỈ LỆ (%)
	DIỆN TÍCH LẬP QUY HOẠCH	449.408,7	100,0
A	TUYẾN ĐƯỜNG NỘI THỊ HUYỆN QUẾ VÕ ĐOẠN XÃ NHÂN HOÀ ĐI XÃ ĐẠI XUÂN (phần trong ranh giới dự án)	9.180,5	2,0
B	DIỆN TÍCH THỰC HIỆN DỰ ÁN	440.228,2	98,0
I	Đất đơn vị ở	386.152,7	86,0
1	Đất ở thấp tầng	171.824,3	38,2
1.1	Biệt thự	27.033,3	6,0
1.2	Liên kề	127.532,4	28,4
1.3	Nhà ở xã hội	17.258,6	3,8
2	Đất công trình công cộng	47.652	10,6
2.1	Đất giáo dục	14.535,0	3,2
2.2	Đất y tế	4.723,0	1,1
2.3	Đất thể thao	17.011,0	3,8
2.4	Đất văn hoá	7.220,0	1,6
2.5	Đất Thương mại – Dịch vụ	4.163,0	0,9
3	Đất cây xanh sử dụng công cộng	25.742,0	5,7
4	Đất giao thông, bãi đỗ xe, HTKT	140.934,4	31,5
II	Đất giao thông đô thị, khu vực	54.075,5	12,0

4.2. Quy mô xây dựng:

Đầu tư xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật và một phần kết cấu hạ tầng xã hội trên khu đất có diện tích khoảng 44,023ha thuộc đồ án Quy hoạch phân khu đô thị tỷ lệ 1/2000 khu vực Đại Xuân – Nhân Hòa, thị xã Quế Võ (Phân khu số 20) được UBND tỉnh Bắc Ninh phê duyệt tại Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 25/07/2024, bao gồm:

a) Công trình hạ tầng kỹ thuật: Hệ thống giao thông, cấp nước, thoát nước, cấp điện và chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc, khuôn viên cây xanh công cộng, cảnh quan, mặt nước, bãi đỗ xe và hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác.

b) Công trình hạ tầng xã hội: Công trình nhà ở (nhà ở thấp tầng, nhà ở xã hội); Công trình dịch vụ; Công trình giáo dục (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở); Công trình y tế; Công trình thể dục thể thao.

- Công trình nhà ở:

+ Nhà ở thấp tầng (biệt thự): Đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, bố trí tại ô đất có ký hiệu OM-02; Diện tích sử dụng đất khoảng 27.033m²; mật độ xây

dựng 60%; diện tích xây dựng khoảng 16.220m²; tầng cao 03 tầng; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 48.660m².

+ Nhà ở thấp tầng (liền kề cao 05 tầng): Đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, bố trí tại ô đất có ký hiệu OM-01, OM-02, OM-05, OM-06, OM-07, OM-08; Diện tích sử dụng đất khoảng 124.881m²; mật độ xây dựng 90%; diện tích xây dựng khoảng 112.393m²; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng: 557.194m².

+ Nhà ở thấp tầng (liền kề cao 07 tầng): Đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, bố trí tại ô đất có ký hiệu OM-02, OM-05; Diện tích sử dụng đất khoảng 2.651m²; mật độ xây dựng 90%; diện tích xây dựng khoảng 2.385m²; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 16.701m².

+ Nhà ở xã hội: Đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, bố trí tại ô đất có ký hiệu OM-08; Diện tích sử dụng đất khoảng 17.258m²; mật độ xây dựng 21,5%; diện tích xây dựng khoảng 3.710m²; tầng cao 15 tầng; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 33.395m².

- Công trình Giáo dục: Nhà đầu tư đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, bố trí tại ô đất có ký hiệu OM-01, OM-07; Diện tích sử dụng đất khoảng 14.535m²; trong đó: trường mầm non cao 03 tầng, trường tiểu học và THCS cao 05 tầng; mật độ xây dựng 40%; diện tích xây dựng khoảng 5.814m²; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 25.199m².

- Công trình Y tế: Nhà đầu tư đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, bố trí tại ô đất có ký hiệu YTO-01; Diện tích sử dụng đất khoảng 4.723m²; tầng cao 05 tầng; mật độ xây dựng 40%; diện tích xây dựng khoảng 1.889m²; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 9.446m².

- Công trình Thể thao: Nhà đầu tư đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, bố trí tại ô đất có ký hiệu TTO-01; Diện tích sử dụng đất khoảng 17.011m²; tầng cao 03 tầng; mật độ xây dựng 11%; diện tích xây dựng khoảng 1.871m²; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.561m².

- Công trình Thương mại dịch vụ: Nhà đầu tư đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, bố trí tại ô đất có ký hiệu OM-06; Diện tích sử dụng đất khoảng 4.163m²; tầng cao 07 tầng; mật độ xây dựng 40%; Diện tích xây dựng khoảng 1.665m²; Tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 11.656m².

(Quy mô xây dựng, cơ cấu sản phẩm nêu trên là dự kiến. Nhà đầu tư sau khi được chấp thuận thực hiện lập quy hoạch chi tiết, các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc: Mật độ xây dựng, tầng cao, quy mô dân số, số căn hộ... sẽ được xác định cụ thể tại bước lập quy hoạch chi tiết 1/500; đảm bảo phù hợp với Quy hoạch phân khu đô thị, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các quy định hiện hành).

4.3. Quy mô dân số: Đáp ứng nhu cầu chỗ ở cho khoảng 8.066 người.

4.4. Sản phẩm của dự án cung cấp:

- Dự án cung cấp các dòng sản phẩm là bất động sản và các dịch vụ liên quan trong phạm vi, ranh giới khu đất thực hiện dự án gồm: Công trình nhà ở; Công trình giáo dục; Công trình thể thao; Công trình y tế; Công trình thương mại dịch vụ.

- Đất ở được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo hình thức phân lô bán nền để cá nhân tự xây dựng nhà ở: không có.

4.5. Quản lý hạ tầng khu đô thị trong phạm vi dự án: Sau khi dự án hoàn thành, nhà đầu tư có trách nhiệm bàn giao các công trình hạ tầng kỹ thuật được đầu tư xây dựng trong phạm vi khu đất thực hiện dự án cho nhà nước quản lý. Nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình theo quy định.

5. Vốn đầu tư của dự án:

5.1. Sơ bộ tổng vốn đầu tư dự án:

Tổng vốn đầu tư (dự kiến): 4.325 tỷ đồng (*Bằng chữ: Bốn nghìn ba trăm hai mươi lăm tỷ đồng*).

5.2. Sơ bộ chi phí giải phóng mặt bằng của dự án (dự kiến): Không có¹.

5.3. Nguồn vốn, cơ cấu vốn: Vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư tối thiểu 15% tổng vốn đầu tư; vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác tối đa 85% tổng vốn đầu tư. Cụ thể:

- Vốn chủ sở hữu : 648,75 tỷ đồng
- Vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác : 3.676,25 tỷ đồng

6. Thời hạn hoạt động của dự án: 50 năm kể từ ngày chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

7. Địa điểm thực hiện dự án: phường Nhân Hòa và phường Phương Liễu, tỉnh Bắc Ninh.

8. Tiến độ thực hiện dự án

8.1. Tiến độ góp vốn và huy động các nguồn vốn

- Vốn góp (tương đương 15% tổng mức đầu tư dự án):

Tên Nhà đầu tư	Số vốn góp (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)	Phương thức góp vốn	Tiến độ góp vốn
Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Nhân Hoà	648,75	100	Tiền mặt	Quý IV/2025 đến hết quý IV/2026

- Vốn huy động (dự kiến): Vay tại Ngân hàng thương mại, vay từ các tổ chức tín dụng, từ các nguồn vốn hợp pháp khác. Giá trị vay vốn: **3.676,25 tỷ đồng** (tương đương 85% tổng mức đầu tư dự án). Tiến độ vay vốn, giải ngân từ Quý IV/2026 đến hết thời gian thực hiện dự án.

8.2. Tiến độ thực hiện: 66 tháng kể từ thời điểm chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.

9. Ưu đãi và hỗ trợ đầu tư và các điều kiện áp dụng

¹ Đất đã giải phóng mặt bằng và đang thuộc quyền quản lý, sử dụng của Nhà đầu tư đề xuất

Thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Các điều kiện khác để thực hiện dự án

10.1. Nghĩa vụ của Nhà đầu tư về nhà ở xã hội:

Nhà đầu tư được chấp thuận có trách nhiệm đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại ô đất có ký hiệu OM-08, diện tích sử dụng đất khoảng 17.258m²/171.824m²; chiếm tỷ lệ khoảng 10% tổng diện tích đất ở. Phần diện tích đất dành để xây dựng nhà ở xã hội trong phạm vi dự án chưa đáp ứng đủ 20% tổng diện tích đất ở trong phạm vi dự án, do đó Nhà đầu tư có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật để xây dựng nhà ở xã hội theo quy định tại Luật Nhà ở năm 2023, Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024, Nghị định số 261/2025/NĐ-CP ngày 10/10/2025 của Chính phủ² và các quy định có liên quan đối với phần diện tích còn thiếu này.

Sau khi được chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án, sẽ triển khai lập quy hoạch chi tiết xây dựng đối với dự án, diện tích đất xây dựng nhà ở xã hội và nghĩa vụ phải đóng tiền tương đương giá trị quỹ đất đã đầu tư xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật đối với phần diện tích phải dành để xây dựng nhà ở xã hội (nếu có) được xác định theo quy hoạch chi tiết xây dựng được duyệt đảm bảo phù hợp quy định của pháp luật.

10.2. Về việc sở hữu nhà ở tại dự án đối với các tổ chức, cá nhân nước ngoài: Dự án không thuộc “khu vực cần bảo đảm quốc phòng, an ninh”, đủ điều kiện cho phép tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu nhà ở³.

11. Phương thức giao đất, cho thuê đất

Sau khi quy hoạch chi tiết xây dựng (1/500) được duyệt, cơ quan quản lý nhà nước về đất đai xác định diện tích cụ thể để chuyển mục đích sử dụng đất, giao cho Nhà đầu tư để thực hiện dự án. Trong đó, Nhà nước giao đất cho Nhà đầu tư để thực hiện dự án theo phương thức giao đất có thu tiền sử dụng đất đối với phần diện tích đất ở thấp tầng (liền kề, biệt thự) và nhà ở xã hội; cho thuê đất đối với phần diện tích đất sử dụng vào mục đích thương mại dịch vụ, giáo dục, y tế, thể dục thể thao trong ranh giới khu đất thực hiện dự án theo đồ án quy hoạch được duyệt.

Diện tích giao đất, cho thuê đất sẽ được xác định cụ thể trên cơ sở đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500, sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trình tự, thủ tục giao đất, thu tiền sử dụng đất được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và của UBND tỉnh tại thời điểm thiết lập hồ sơ.

12. Quản lý công trình sau khi đầu tư

a) Đất và các công trình hạ tầng được chuyển giao cho nhà nước:

² Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 191/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị quyết số 201/2025/QH15 ngày 29/5/2025 của Quốc hội thí điểm về một cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội

³ Tại thời điểm cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận đảm bảo điều kiện chuyển nhượng tại dự án sẽ rà soát, đánh giá nội dung nêu trên để xác nhận điều kiện chuyển nhượng và đối tượng sở hữu nhà ở tại dự án đảm bảo quy định pháp luật liên quan.

Các tuyến đường giao thông cấp khu vực; hạ tầng kỹ thuật cấp đô thị; Các tuyến đường giao thông nội bộ; đất quy hoạch Công trình văn hoá (VHO-01): Bàn giao cho địa phương tiếp nhận để quản lý, vận hành sau khi hoàn thành việc đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

Nhà đầu tư tổ chức xây dựng, quản lý, vận hành, khai thác và sửa chữa, bảo trì nhằm duy trì hoạt động của toàn bộ công trình hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi dự án đến khi bàn giao lại cho nhà nước theo quy định

b) Đất và công trình do nhà đầu tư quản lý, kinh doanh, khai thác:

Nhà đầu tư chỉ được phép kinh doanh, chuyển nhượng quyền sử dụng đất, công trình nhà ở; kinh doanh các công trình xây dựng khác khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản và các quy định khác có liên quan.

13. Các nội dung khác

- Các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; UBND các phường: Nhân Hoà, Phương Liễu và các cơ quan liên quan theo lĩnh vực chuyên ngành chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định, các thông tin, số liệu báo cáo đối với dự án theo quy định pháp luật; có trách nhiệm tổ chức thực hiện các công việc tiếp theo để triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

- Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Nhân Hoà: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác, tính pháp lý, tính trung thực của toàn bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư, bao gồm các thông tin, tài liệu liên quan đến năng lực tài chính, pháp lý và các điều kiện khác của doanh nghiệp, các nhận định, số liệu, báo cáo, giải trình và tài liệu kèm theo hồ sơ đề xuất dự án.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các Sở: Xây dựng; Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương; UBND các phường: Phương Liễu, Nhân Hoà; Thuế Bắc Ninh và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm quản lý việc thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật.

2. Sở Tài chính: Chịu trách nhiệm rà soát, quản lý chất lượng, lưu trữ hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời giao chủ đầu tư kèm theo quyết định; hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quyết định đảm bảo đúng quy định pháp luật; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc nhà đầu tư triển khai thực hiện dự án theo đúng tiến độ, thời gian, quy mô, nội dung đã được chấp thuận tại Quyết định.

3. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Nhân Hoà có trách nhiệm:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

- Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính của doanh nghiệp; tuân thủ các quy định của pháp luật về tín dụng, về trái phiếu doanh nghiệp, đáp ứng các điều kiện đối với tổ chức kinh doanh bất động sản theo quy định của Luật Kinh doanh bất động sản,

Luật Nhà ở và quy định pháp luật khác có liên quan; có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chấp hành và thực hiện đầy đủ các thủ tục liên quan đến dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, nhà ở, kinh doanh bất động sản, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác của pháp luật khác có liên quan.

- Triển khai thực hiện dự án theo đúng nội dung được chấp thuận và các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Môi trường, Kho bạc Nhà nước khu vực VI, Thuế Bắc Ninh; Chủ tịch UBND các phường Nhân Hoà, Phương Liễu; Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Nhân Hoà và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.
3. Quyết định này được cấp cho Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và Khu công nghiệp Nhân Hoà; một bản được lưu tại Sở Tài chính và một bản được lưu tại UBND tỉnh Bắc Ninh./.

Nơi nhận:

- Như Khoản 2 Điều 3;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng uỷ UBND tỉnh;
- Các đ/c Thành viên UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, THĐT (th/bc), KTN;
- Lưu: VT, KTN_{Hải}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Quang Khải